

Bản án số: 15/2019/HS-ST

Ngày 24 - 4 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tuấn Vũ

2. Bà Nguyễn Thị Như Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2019/TLST- HS ngày 18 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với:

Bị cáo **Trần Đình D**, sinh năm 1985 tại xã V, huyện K, tỉnh T.

Nơi cư trú: thôn M, xã V, huyện K, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình Đ (đã chết) và bà Lê Thị V sinh năm 1960; có vợ là Ngô Thị H sinh năm 1981 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2006;

Tiền án:

Bản án số 38/2010/HSST ngày 21/9/2010, Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xử phạt Trần Đình D 36 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2013, chưa chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm và bồi thường dân sự.

Bản án số 26/2015/HSST ngày 11/6/2015, Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xử phạt Trần Đình D 03 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/3/2018, chưa chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm cũng như hình phạt bổ sung.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

Bản án số 65/2006/HSST ngày 24/11/2006, Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bản án số 31/2008/HSST ngày 26/5/2008, Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù ngày 26/02/2009, được miễn nghĩa vụ thi hành án theo Quyết định số 21 ngày 11/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương.

Ngày 23/5/2013 Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình ban hành Quyết định số 1383 áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội thời hạn 12 tháng, bị cáo đã chấp hành xong.

Bị tạm giữ từ ngày 26/11/2018 đến ngày 29/11/2018 chuyển tạm giam đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kiến Xương; (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Đinh Trung Đ, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện K, tỉnh T

- *Người làm chứng:*

Anh Vũ Quang H, sinh năm: 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh T.

- *Người chứng kiến:*

Anh Lương Quốc T, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 26/11/2018, Trần Đình D lên khu vực chân cầu V thuộc thành phố T, tỉnh B, gặp và mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi không biết tên và địa chỉ 01 gói Hêrôin với giá 150.000 đồng. Sau khi mua được

ma túy, D đi về nhà.

Đến 13 giờ 40 phút Đinh Trung Đ gọi điện từ số máy 0926261195 đến số điện thoại 0397568446 của D hỏi mua 01 gói ma túy, D đồng ý và hẹn Đ ra khu vực hồ sinh thái xã S, huyện Kiến Xương. Khi Đ đến nơi thì gặp Đ đi cùng anh Vũ Quang H (là người Đ thuê chở đến), Đ nói với D “Bán cho em cái hai trăm”, D nói “Đưa tiền đây”, Đ lấy trong túi quần một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng đưa cho D, D nhận tiền và đưa cho Đ 01 gói ma túy, bên ngoài gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong là chất bột màu trắng đục dạng cục và trả lại cho Đ 300.000 đồng bao gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Ngay lúc này, Công an huyện Kiến Xương đã phát hiện và bắt quả tang, kết quả thu giữ tại túi quần phía trước bên phải đang mặc của Đ 01 gói ma túy, bên ngoài gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong là chất bột màu trắng đục dạng cục và 300.000 đồng. Đ khai là ma túy vừa mua của D, số tiền trên là do D trả lại tiền thừa. Thu tại túi quần đang mặc bên phải phía sau của D 500.000 đồng, D khai là tiền bán ma túy cho Đ, đồng thời thu của D, Đ mỗi người 01 điện thoại di động đã cũ và thu của D 01 xe mô tô hiệu NOVO biển kiểm soát 18S7 – 1832.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Đình D tại thôn M, xã V, huyện K, tỉnh T nhưng không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Kết luận giám định số 407/KLGD-PC09 ngày 26/11/2018 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Chất bột màu trắng dạng cục gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,0539 gam” (Không phải không nghìn năm trăm ba mươi chín gam).

Vật chứng của vụ án:

Thu giữ của Đinh Trung Đ 0,0539 gam Hêrôin và bao gói, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số imel 356424024112502 kèm theo sim có số thuê bao 0926261195, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng có số seri RF 16362696 và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng có số seri SI 10328672.

Thu giữ của Trần Đình D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu xanh, số imel 354083090566728 và 354083090566736 kèm theo sim có số thuê bao 0397568446, 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có số seri KS 04709864, 01 xe mô tô biển kiểm soát 18S7 – 1832 nhãn hiệu YAMAHA NOVO, số khung VYAN5VD13YA 012833, số máy 5VD112833.

Tại Bản cáo trạng số 13/CT-VKSKX ngày 18/3/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Trần Đình D về tội “Mua bán trái

phép chất ma túy” theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đình D khai nhận toàn bộ hành vi như mô tả ở trên. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương giữ nguyên quan điểm đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Đình D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Trần Đình D mức án tù 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu và tiêu hủy 0,0302 gam Hêrôin còn lại sau giám định và bao gói thu của Đình Trung Đ, tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại có số thuê bao là 0926261195 và 0397568446.

Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen để sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu của Trần Đình D số tiền 200.000 đồng do D bán ma túy mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Trần Đình D số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) trong số tiền 500.000 đồng đã bị thu giữ nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho Đình Trung Đ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã thu giữ.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương đã truy tố. Tại phiên tòa bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội cải tạo, sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình

tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Đình D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ sau đây:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Kiến Xương lập hồi 14 giờ 15 phút ngày 26/11/2018 (Bút lục số 01 – 04).

- Các biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương lập ngày 26/11/2018 (Bút lục số 06 – 09).

- Kết luận giám định số 407/KLGD – PC09 ngày 26/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình (Bút lục số 13).

- Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đinh Trung Đ, sinh năm 1991, trú tại thôn Điện Biên, xã Bình Thanh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình (Bút lục số 24, 25, 26, 73, 74).

- Lời khai của người làm chứng: Anh Vũ Quang H, sinh năm: 1986, trú tại: Thôn Trung Hòa, xã Hòa Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình (Bút lục số 27, 28, 29, 75, 76).

- Lời khai của người chứng kiến: Anh Lương Quốc T, sinh năm: 1982, trú tại: Thôn Trung Hòa, xã Hòa Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình (Bút lục số 30, 31, 77, 78).

[3] Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 26/11/2018, tại khu vực hồ thuộc thôn T, xã V, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Trần Đình D, sinh năm 1985, trú tại thôn M, xã V, huyện K, tỉnh T đã có hành vi bán trái phép 0,0539 gam Hêrôin cho Đinh Trung Đ, sinh năm 1991 lấy 200.000 đồng. Bị cáo Trần Đình D đã có 02 tiền án, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Hành vi trên của Trần Đình D đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

q) Tái phạm nguy hiểm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của nhà nước, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại với cuộc đấu tranh bài trừ tệ nạn ma túy của nhà nước. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng do hám lời nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có 02 tiền án, nhân thân xấu nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện và cải tạo bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Đình D có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có việc làm ổn định, còn phải nuôi mẹ già và con nhỏ nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với Đinh Trung Đ tàng trữ khối lượng 0,0539 gam Hêrôin, mục đích để sử dụng cho bản thân. Đ chưa có tiền án, tiền sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội theo quy định tại Điều 248, 250, 251 và 252 Bộ luật hình sự, hơn nữa khối lượng Hêrôin dưới 0,1 gam. Do đó, không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Cơ quan

cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với Đ là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Vũ Quang H đã chở Đình Trung Đ đến xã Vũ Sơn, tuy nhiên Đ không nói và Học cũng không biết Đ đến xã Vũ Sơn để mua ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Về nguồn gốc số ma túy mà Trần Đình D bán cho Đình Trung Đ, theo D khai là mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ ở khu vực chân cầu B – thành phố Thái Bình với giá 150.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được người bán ma túy cho Trần Đình D nên không có căn cứ xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOVO biển kiểm soát 18S7 – 1832, D khai mua của một người không quen biết, nhưng không cung cấp được giấy tờ mua bán cũng như đăng ký xe nên Cơ quan điều tra tách ra để xác minh xử lý sau là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

0,0539 gam Hêrôin thu của Đ sau khi giám định còn 0,0302 gam là vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 500.000 đồng thu của D, gồm 200.000 đồng tiền bán ma túy cho Đ mà có cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước, 300.000 đồng là tài sản hợp pháp của D không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Số tiền 300.000 đồng thu của anh Đình Trung Đ là tài sản hợp pháp của anh Đ, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho anh Đ.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen thu của Đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu xanh thu của D, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vi phạm pháp luật nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, tịch thu và tiêu hủy 02 sim điện thoại có số thuê bao là 0926261195 và 0397568446.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Đình D phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Đình D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Đình D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 26/11/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số Hêrôin thu giữ của Đinh Trung Đ được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình hoàn lại sau giám định là 0,0302 gam và bao gói được niêm phong trong phong bì bên ngoài ghi số 407/KLGD.

Tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại có số thuê bao là 0926261195 và 0397568446.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Đình D là tiền do phạm tội mà có.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteI màu xanh, số imel 354083090566728 và 354083090566736 thu giữ của bị cáo Trần Đình D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số imel 356424024112502 thu giữ của Đinh Trung Đ.

Trả lại cho bị cáo Trần Đình D số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) trong số tiền 500.000 đồng đã bị thu giữ nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho anh Đinh Trung Đ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

(Các vật chứng trên có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản kê biên đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương ngày 20/3/2019).

3. Về án phí:

Bị cáo Trần Đình D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/4/2019, anh Đinh Trung Đ có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Kiến Xương;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Công an huyện Kiến Xương;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Lý